

Số: 117/CV-FHN

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2022.

CÔNG TY CỔ
PHẦN XUẤT
NHẬP KHẨU
LƯƠNG THỰC
- THỰC PHẨM
HÀ NỘI

Digitally signed by CÔNG TY CỔ
PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU LƯƠNG
THỰC - THỰC PHẨM HÀ NỘI
DN: C=VN, S=HÀ NỘI, L=Ba Đình,
CN=CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT
NHẬP KHẨU LƯƠNG THỰC -
THỰC PHẨM HÀ NỘI,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MS
T:0101118079
Reason: I have reviewed this
document
Location: your signing location here
Date: 2022-03-09 09:56:08
Foxit Reader Version: 10.0.0

CÔNG BỐ THÔNG TIN
Về Báo cáo Thường niên năm 2021

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên công ty: **Công ty Cổ phần XNK Lương thực- Thực phẩm Hà Nội**
2. Mã chứng khoán: FHN.
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 2 Ngõ Gạch, Phường Hàng Buồm, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
4. Điện thoại: 024.37150371; Fax: 024.37150328
5. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Trần Hữu Hạnh- Người đại diện theo pháp luật, Giám đốc Công ty.

6. Loại thông tin công bố: Định kỳ
7. Nội dung của thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội công bố:
Báo cáo Thường niên năm 2021, số 116/BC-FHN ngày 09/3/2022 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 09/3/2022 tại đường dẫn <http://www.vihafood.com>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT, Tk. HĐQT.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



Trần Hữu Hạnh

Tài liệu kèm theo:

- Báo cáo số: 116/BC-FHN ngày 09/3/2022 của Công ty CP XNK LT-TP Hà Nội.

**TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC
CÔNG TY CP XNK LƯƠNG THỰC- THỰC PHẨM HÀ NỘI**

Số: 116/BC-FHN

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2022

**CÔNG TY CỔ
PHÂN XUẤT
NHẬP KHẨU
LƯƠNG THỰC
- THỰC PHẨM
HÀ NỘI**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ
PHÂN XUẤT NHẬP KHẨU LƯƠNG
THỰC - THỰC PHẨM HÀ NỘI
DN: C=VN, S=HÀ NỘI, L=Ba Đình,
CN=CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT
NHẬP KHẨU LƯƠNG THỰC -
THỰC PHẨM HÀ NỘI,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=M
ST:0101118079
Reason: I have reviewed this
document
Location: your signing location here
Date: 2022-03-09 09:57:00
Foxit Reader Version: 10.0.0

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
(Từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2021)



Năm 2022

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát.

Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU LƯƠNG THỰC – THỰC PHẨM HÀ NỘI.

Tên Tiếng Anh: Hanoi Food Import – Export Joint Stock Company.

Tên viết tắt: VIHAFOODCO.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: Số 0101118079 do Sở kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30 tháng 3 năm 2005 và cấp thay đổi lần thứ 11 ngày 17/4/2019.

Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng.

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 30.000.000.000 đồng.

Địa chỉ: Số 2 Ngõ Gạch, Phường Hàng Buồm, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Số điện thoại: 024 37150371.

Số Fax: 024 37150328.

Website: www.vihafood.com

Mã cổ phiếu: FHN.

Quá trình hình thành và phát triển.

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực – Thực phẩm Hà Nội có tiền thân là Công ty mậu dịch lương thực Hà Nội được thành lập ngày 28/9/1954 theo Quyết định số 097/BTC-QĐ-6C của Bộ Công thương nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

- Ngày 12/6/1961 Sở lương thực được thành lập thay thế cho hoạt động của Công ty mậu dịch lương thực Hà Nội.

- Tháng 10/1988 Liên Hiệp các Công ty Lương thực Hà Nội được thành lập thay thế cho hoạt động của Sở lương thực.

- Ngày 20/3/2001 Công ty Lương thực Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 27/2001/QĐ/BNN-TCCB của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn thay thế cho Liên Hiệp các công ty Lương thực Hà Nội.

- Năm 2004, Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Lương thực Hà Nội được cổ phần hóa thành Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực - Thực phẩm Hà Nội theo Quyết định số 4435/QĐ/BNN-TCCB ngày 09/12/2004 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Ngày 30/03/2005, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực – Thực phẩm Hà Nội được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0103007225, ngày 30/03/2005 do Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội cấp với vốn điều lệ là 30.000.000.000 đồng.

- Ngày 03/02/2007, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực – Thực phẩm Hà Nội được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng.

- Ngày 08/11/2017, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 211/2017/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 3.000.000 cổ phiếu.

- Ngày 28/12/2017, Cổ phiếu của Công ty chính thức được giao dịch trên sàn chứng khoán UpCom- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Hơn 15 năm hoạt động trong mô hình công ty cổ phần, Công ty đã đạt được những thành tích nhất định. Nhiều năm, Công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra, quyền lợi của người lao động và các cổ đông luôn được đảm bảo.

Những kết quả đạt được trong suốt chặng đường dài (từ năm 1954 đến nay) đã khẳng định công tác điều hành lãnh đạo Công ty ở từng thời kỳ là đúng hướng do đó đã đưa Công ty vươn lên hòa nhập vào xu thế phát triển chung của đất nước. Với bề dày truyền thống đoàn kết nhất trí, năng động, sáng tạo đã được đúc kết trong quá trình dài gần 7 thập kỷ, giai đoạn tới đây, với sự tiếp tục cố gắng nỗ lực lớn của toàn thể cán bộ nhân viên, người lao động trong đơn vị, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực – Thực phẩm Hà Nội tin tưởng sẽ có bước tiến nhảy vọt, tự khẳng định mình trong cơ chế thị trường và mỗi thành viên của Công ty ngày càng tự hào về trang sử vẻ vang của ngành lương thực Thủ đô.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.

Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh lương thực, nông, lâm sản, các sản phẩm chế biến từ lương thực, thức ăn gia súc, Kinh doanh thực phẩm, các sản phẩm chế biến từ thực phẩm; Xây sát, chế biến lương thực và nông, lâm sản; Xuất nhập khẩu hàng nông sản, thực phẩm...(theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số Số 0101118079 do Sở kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30 tháng 3 năm 2005 và cấp thay đổi lần thứ 11 ngày 17/4/2019).

Địa bàn kinh doanh: Chủ yếu hoạt động ở thị trường trong nước.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

Hiện tại, cơ cấu tổ chức bộ máy của công ty gồm:

- Đại hội đồng cổ đông: Có thẩm quyền cao nhất trong công ty, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền và nghĩa vụ do pháp luật, Điều lệ công ty quy định.

- Hội đồng quản trị: gồm 05 thành viên (trong đó: 03 thành viên là người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại công ty đồng thời 01 thành viên kiêm giám đốc công ty). Là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền quyết định những vấn đề có liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Ban Kiểm soát có 03 thành viên được Đại hội đồng cổ đông bầu ra để giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc công ty theo Điều lệ Công ty, các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các văn bản pháp luật.

- Ban Giám đốc có 03 người (trong đó 01 Giám đốc công ty là người đại diện theo pháp luật của công ty; 02 Phó giám đốc giúp Giám đốc điều hành công việc hàng ngày).

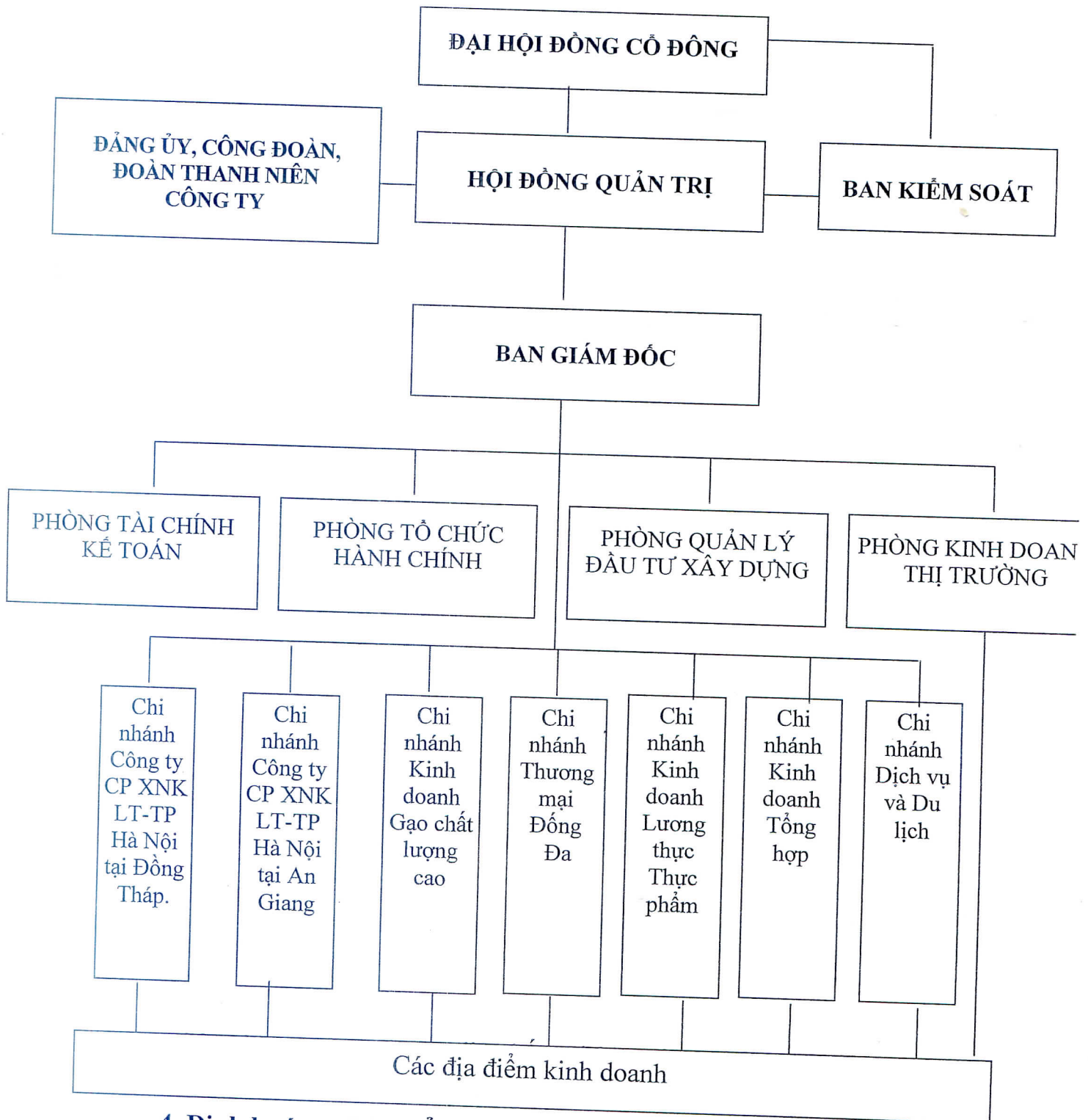
- Các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ (giúp việc Hội đồng quản trị và Giám đốc công ty) gồm 04 phòng ban:

- + Phòng Kinh doanh - Thị trường.
- + Phòng Tổ chức Hành chính.
- + Phòng Quản lý Đầu tư Xây dựng.
- + Phòng Tài chính Kế toán.

- Các đơn vị hạch toán phụ thuộc: 7 Chi nhánh.

- Các địa điểm kinh doanh.
- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY CÔNG TY CP XNK LTTP HÀ NỘI



4. Định hướng phát triển.

Duy trì và phát triển hoạt động kinh doanh cung ứng và ủy thác, xuất khẩu các mặt hàng nông sản, lương thực, thực phẩm. Tập trung đẩy mạnh công tác kinh doanh nội địa, cung ứng cho các đơn vị, nhà máy, tổ chức.

Nâng cao chất lượng công tác xây dựng thương hiệu trên cơ sở tăng về số lượng cũng như nâng cao chất lượng gạo thương hiệu; Bên cạnh đó, kết hợp tăng cường các hoạt động Marketing, mở rộng thị trường, tìm kiếm khách hàng mới; nâng cao mối quan hệ và không ngừng giám sát chất lượng với các nhà cung cấp và sản xuất, tạo chân hàng ổn định, liên tục lâu dài.

Tham gia thu mua dự trữ lúa gạo theo quy định sự chỉ đạo của Nhà nước. Thực hiện đúng quy định luật Giá, đảm bảo công tác quản lý giá theo đúng quy định của Nhà nước.

Phát triển thêm ngành nghề, mặt hàng, dịch vụ mới: Ngoài các mặt hàng truyền thống đang triển khai sản xuất kinh doanh, Công ty dự kiến mở rộng thêm một số ngành hàng kinh doanh gắn liền với Lương thực, thực phẩm.

Mở rộng và phát triển kinh doanh nông sản và xuất khẩu trực tiếp.

Đầu tư các dự án mới: Trong giai đoạn tới, Công ty tiếp tục thực hiện các dự án đã được lên kế hoạch, phê duyệt của các cơ quan chức năng.

5. Các rủi ro:

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021.

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2021	THỰC HIỆN NĂM 2021	% SO VỚI KẾ HOẠCH
Tổng doanh thu, thu nhập	Tr. đồng	650.000	714.346	109,9%
Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	2.000	231	11,6%
Nộp ngân sách nhà nước	Tr. đồng	-	11.886	-
Thu nhập bình quân	Tr.đồng/ng/tháng	-	7,3	-
Tỷ lệ chi trả cổ tức (dự kiến)	%	4,5%	0%	-

2. Tổ chức và nhân sự.

- Danh sách Ban Điều hành nắm giữ cổ phần đến ngày 31/12/2021.

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Số Cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %
1	Ông Trần Hữu Hạnh	1967	Thành viên HĐQT; Giám đốc Công ty	- Cá nhân: 18.100 - Đại diện: 612.000	0,60% 20,4%
2	Bà Bùi Thị Tú Giang	1970	Thành viên HĐQT; Phó Giám đốc Công ty	88.700	2,96%
3	Ông Nguyễn Văn Sửu	1964	Phó Giám đốc Công ty	13.400	0,45%
4	Ông Dương Tuấn Linh	1980	Kế toán trưởng Công ty	1.000	0,03%

- Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Điều hành.

❖ **ÔNG TRẦN HỮU HẠNH** - Thành viên HĐQT; Giám đốc Công ty

Giới tính : Nam

Sinh ngày : 30/01/1967.

Nơi sinh : Hà Nội.

Quốc tịch : Việt Nam.

Dân tộc : Kinh.

Quê quán : Duy An, Duy Xuyên, Quảng Nam.

Địa chỉ thường trú: P725, CT5 Mỹ Đình, Mễ Trì, phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

10. Số CMND: 011361383; cấp ngày 12/9/2012; Nơi cấp: CA Hà Nội.

Trình độ văn hóa: 10/10.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành Kinh doanh thương mại.

Quá trình công tác.

<i>Tháng năm</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
T11/1984->T3/2001	Sở Lương thực Hà Nội	Cán bộ thuộc Sở Lương thực Hà Nội.
T4/2001->T3/2005	Công ty Lương thực Hà Nội.	Cán bộ Kinh doanh Thị trường.
T4/2005->T8/2006	Công ty Cổ phần XNK Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Phó trưởng phòng KDĐT
T9/2006->T6/2011	Công ty Cổ phần XNK Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần XNK LT-TP Hà Nội
T7/2011->T9/2012	Công ty Cổ phần XNK Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Thành viên HĐQT; Phó Giám đốc công ty kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty CP XNK LT-TP Hà Nội tại An Giang.
T10/2012-> đến nay	Công ty Cổ phần XNK Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Thành viên HĐQT; Giám đốc Công ty CP XNK LT-TP Hà Nội.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 18.100 cổ phần, chiếm 0,60% vốn điều lệ.

- Sở hữu đại diện: 612.000 cổ phần, chiếm 20,4% vốn điều lệ.
- Những người có liên quan: 0 cổ phần.

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Thù lao và các lợi ích khác: Theo Quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

❖ **BÀ BÙI THỊ TÚ GIANG** - Thành viên HĐQT; Phó giám đốc Công ty

Giới tính : Nữ

Sinh ngày : 28/11/1970, tại Thanh Hóa

Dân tộc : Kinh; Quốc tịch: Việt Nam.

Quê quán : Nguyên Bình, Tỉnh Gia, Thanh Hóa.

Địa chỉ thường trú: Số 4 Tông Đản, Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Số CMND : 038170008939; cấp ngày 12/3/2020; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH.

Trình độ văn hóa: 12/12.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân khoa học; Cử nhân kinh tế.

Quá trình công tác.

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
T7/2000-> T2/2004.	Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam.	Cán bộ.
T3/2004->T3/2005.	Công ty Lương thực Hà Nội.	Phó phòng Kinh doanh Thị trường
T4/2005->T7/2006.	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Thành viên HĐQT; Trưởng phòng Kinh doanh Thị trường.
T8/2006 -> đến nay	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Thành viên HĐQT; Phó Giám đốc Công ty.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 88.700 cổ phần, chiếm 2,96% vốn điều lệ.
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần.
- Những người có liên quan: 0 cổ phần.

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Thù lao và các lợi ích khác: Theo Quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

❖ **ÔNG NGUYỄN VĂN SỬU- Phó Giám đốc Công ty**

Giới tính : Nam
Sinh ngày : 16/6/1964.
Nơi sinh : Hà Nội.
Quốc tịch : Việt Nam.
Dân tộc : Kinh.
Quê quán : Tiến Thắng, Mê Linh, Hà Nội
Địa chỉ thường trú: Xóm Chợ, Cổ Loa, Đông Anh, Hà Nội.
Số CMND : 011739032; cấp ngày 13/12/2006; Nơi cấp: CA Hà Nội.
Trình độ văn hóa: 10/10.
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật.
Quá trình công tác.

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
T1/1989->T3/2001	Sở Lương thực Hà Nội	Cán bộ thuộc Sở Lương thực Hà Nội.
T4/2001 ->T4/2007	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Chuyên viên kế toán
T5/2007->T9/2011	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Phó trưởng phòng Tài chính kế toán
T10/2011->10/2017	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội	Kế toán trưởng Công ty.
T11/2017-> nay	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Phó Giám đốc Công ty.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 13.400 cổ phần, chiếm 0,45% vốn điều lệ

- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần

- Những người có liên quan: 0 cổ phần.

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Thù lao và các lợi ích khác: Theo Quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

❖ **ÔNG DƯƠNG TUẤN LINH- Kế toán trưởng Công ty**

Giới tính : Nam.

Sinh ngày : 21/2/1980.

Nơi sinh : Hà Nội.

Quốc tịch : Việt Nam.

Dân tộc : Kinh.

Quê quán : Đa Tốn, Gia Lâm, Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Đa Tốn, Gia Lâm, Hà Nội.

Số CMND : 012172068; cấp ngày 07/8/2012; Nơi cấp: CA Hà Nội.

Trình độ văn hóa: 12/12.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.

Quá trình công tác.

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
T9/2003->T8/2010	Chi nhánh Công ty CP XNK LT-TP Hà Nội tại An Giang	Chuyên viên, Phụ trách kế toán.
T9/2010 ->T9/2011	Chi nhánh kinh doanh Tổng hợp- Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Phụ trách kế toán
T10/2011->T10/2017	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Phó phòng Tài chính kế toán
T11/2017-> T6/2018	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội	Trưởng phòng Tài chính kế toán.
T7/2018 -> nay	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội	Kế toán trưởng công ty.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Những người có liên quan: 0 cổ phần.

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Thù lao và các lợi ích khác: Theo Quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

- Những thay đổi trong Ban Điều hành: Không.
- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

+ Số lượng người lao động trong công ty: Tổng số cán bộ công nhân viên tại thời điểm ngày 31/12/2021: 165 người. Với chính sách tuyển dụng lao động của mình, Công ty đã tập hợp được một tập thể lao động có chất lượng, kỷ luật, đoàn kết, trách nhiệm, được đào tạo và bồi dưỡng thường xuyên.

+ Chế độ đối với người lao động trong Công ty

Ngay từ khi cổ phần hóa - chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần, người lao động làm việc trong Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực – Thực phẩm Hà Nội luôn được đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật. Cụ thể:

+ Chính sách lương, thưởng: Công ty đã ký hợp đồng lao động với 100% người lao động và trả lương đầy đủ cho người lao động theo quy định của pháp luật. Công ty thực hiện chế độ nâng lương theo quy định và áp dụng các chính sách bổ sung thu nhập vào các ngày lễ, Tết,...

+ Chế độ bảo hiểm: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty thực hiện theo đúng qui định pháp luật và đảm bảo 100% người lao động được tham gia BHXH, BHYT, BHTN; không có tình trạng nợ tiền BHXH.

+ Chế độ chính sách khác: Năm 2021, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn do đại dịch Covid-19, ngoài việc thực hiện tốt công tác cách ly xã hội, tuyên truyền, phổ biến về việc phòng chống dịch bệnh, thực hiện tiêm đủ liều vacxin, Công ty còn tích cực hỗ trợ về tinh thần, vật chất, đảm bảo việc làm, thu nhập của toàn thể cán bộ công nhân viên. Hoàn tất thủ tục hành chính với cơ quan bảo hiểm, hướng dẫn người lao động nhận hỗ trợ từ quỹ Bảo hiểm thất nghiệp.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án.

Đầu tư và hoàn thành quyết toán dự án nhận chuyển nhượng nhà máy chế biến lúa gạo tại Đồng Tháp. Thành lập Chi nhánh Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội tại Đồng Tháp.

4. Tình hình tài chính.

a, Tình hình tài chính.

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	191.678.495.194	236.291.372.474	23%
Doanh thu thuần	732.221.202.801	711.946.332.154	-3%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	10.078.465.066	(1.423.155.708)	-114%
Lợi nhuận khác	2.501.170.496	1.654.385.336	-34%
Lợi nhuận trước thuế	12.579.635.562	231.229.628	-98%
Lợi nhuận sau thuế	1.611.874.544	231.229.628	-86%

b, Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn:		
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,25	1,03
- Hệ số thanh toán nhanh:		
TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0,95	0,33
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần)		
- Hệ số nợ/Tổng tài sản:	0,74	0,79
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu:	2,95	3,99
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần)		
- Vòng quay hàng tồn kho:		
Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	21,24	12,37
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	3,84	3,33
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)		
- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,22%	0,03%
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	3,32%	0,48%
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	0,85%	0,11%
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	1,38%	-0,2%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a, Cổ phần.

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 3.000.000 Cổ phần.

- Loại cổ phần đang lưu hành: 3.000.000 Cổ phần phổ thông.

Tổng số cổ phần của Công ty đều không bị hạn chế chuyển nhượng.

b, Cơ cấu cổ đông

STT	Cơ cấu cổ đông	Tỷ lệ/vốn cổ phần hiện tại	Số cổ phần nắm giữ
1	Cổ đông Nhà nước	51%	1.530.000
2	Cổ đông khác	49%	1.470.000
	Tổng cộng	100%	3.000.000

c, Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2021, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội không tiến hành đợt tăng vốn nào, không phát cổ phiếu.

d, Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e, **Các chứng khoán khác:** Trong năm 2021, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực - Thực phẩm Hà Nội không phát hành các loại chứng khoán khác.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

6.1. Tác động lên môi trường: Không

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của công ty trong năm: gần 60.000 tấn lúa, gạo nguyên liệu; hơn 400.000 bao túi dứa, 500 túi PE.

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của công ty: Không có.

6.3 Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Tiêu thụ điện: Gần 500.000 kw, bao gồm điện sản xuất và thắp sáng.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Nhận thức được việc tiết kiệm năng lượng là vấn đề quan trọng nên trong những năm qua Ban lãnh đạo công ty đã quán triệt đến toàn thể cán bộ nhân viên trong công ty ý thức tiết kiệm điện, đồng thời trang bị các thiết bị hiện đại có tính năng tiết kiệm điện.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có.

6.4 Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty Cổ phần XNK LT-TP Hà Nội mua nước sinh hoạt của thành phố.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

Công ty Cổ phần XNK Lương thực- Thực phẩm Hà Nội luôn tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường nên chưa lần nào bị xử phạt vi phạm.

b) Tổng số tiền bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không đồng.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động.

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Tính đến thời điểm 31/12/2021 Công ty có 165 người lao động với mức lương bình quân là: 7,3 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Công ty luôn chú trọng tới công tác an toàn vệ sinh lao động bằng các việc làm thiết thực như: Chăm lo cải thiện điều kiện làm việc cho cán bộ, nhân viên (cải tạo, nâng cấp quầy hàng, kho tàng, trang bị máy điều hòa, máy vi tính, trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy...).

Thực hiện tốt công tác cách ly xã hội, tuyên truyền, phổ biến về việc phòng chống dịch bệnh Covid-19, thực hiện tiêm đủ liều vacxin cho toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty,

Tích cực hỗ trợ về tinh thần, vật chất, đảm bảo việc làm, thu nhập của toàn thể cán bộ công nhân viên. Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách của Nhà nước đối với người lao động.

Hoàn tất thủ tục hành chính với cơ quan bảo hiểm, hướng dẫn người lao động nhận hỗ trợ từ quỹ Bảo hiểm thất nghiệp.

c) Hoạt động đào tạo người lao động.

Hàng năm, công ty đều hỗ trợ kinh phí để người lao động tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ nâng cao tay nghề tại các Trung tâm đào tạo như tập huấn về lao động tiền lương, tập huấn về thuế.

Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, kỹ thuật, công nghệ và nền kinh tế tri thức cùng với công cuộc đổi mới sẽ tiếp tục thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế với tốc độ nhanh hơn, quy mô rộng lớn hơn và tính chất phức tạp, đa dạng hơn. Vì thế mục tiêu phát triển nguồn nhân lực có trình độ, kỹ năng là một trong những mối quan tâm hàng đầu của công ty. Công ty luôn hỗ trợ, khuyến khích người lao động tham gia các khóa đào tạo chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ...trong các hội nghị, Công ty luôn phổ biến, tuyên truyền để nâng cao nhận thức và huy động người lao động tham gia các hoạt động phát triển kỹ năng làm việc.

6.7 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Trách nhiệm xã hội là một trong những ưu tiên hàng đầu của Công ty. Công ty đã hỗ trợ, giúp đỡ những gia đình có hoàn cảnh khó khăn trong đợt dịch Covid- 19 trên địa bàn.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Năm 2021, đại dịch Covid-19 tiếp tục gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của mọi quốc gia trên thế giới. Kinh tế thế giới vẫn tiếp tục ghi nhận sự sụt giảm và tiềm ẩn nhiều yếu tố bất định như: Khủng hoảng năng lượng, lạm phát gia tăng, chuỗi cung ứng toàn cầu tắc nghẽn đẩy giá nguyên liệu sản xuất tăng cao, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các quốc gia...

Trong nước, làn sóng dịch Covid-19 lần thứ tư bùng phát với biến chủng mới có tốc độ lây lan nhanh chóng, nguy hiểm diễn biến phức tạp tại nhiều địa phương, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, kinh tế- xã hội của đất nước.Theo

Tổng cục Thống kê, năm 2021, tổng sản phẩm trong nước (GDP) ước tính chỉ tăng 2,58% so với cùng kỳ năm 2020.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021 gặp rất nhiều khó khăn, có thể nói là khó khăn nhất kể từ khi Công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần do đại dịch Covid-19 diễn ra từ đầu năm 2020 kéo dài đến nay với 04 đợt bùng phát, đặc biệt là đợt dịch bùng phát trở lại ngày 27/4/2021.

Tại Hà Nội, ngay từ đầu tháng 5/2021, UBND Thành phố đã chỉ đạo quyết liệt việc tăng cường thực hiện các biện pháp cấp bách phòng chống dịch Covid-19, trước diễn biến nghiêm trọng của đại dịch Covid-19, Thành phố thực hiện giãn cách xã hội 02 tháng (từ ngày 24/7/2021 đến ngày 21/9/2021) theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Trừ các cửa hàng bán gạo được phép hoạt động, còn lại Văn phòng Công ty, các Chi nhánh và toàn bộ hệ thống cửa hàng kinh doanh của công ty phải đồng loạt đóng cửa.

Tại các tỉnh phía Nam:

Chi nhánh An Giang đã dừng hoạt động sản xuất kinh doanh để cơ cấu theo kế hoạch.

Nhà máy chế biến lúa gạo tại Chi nhánh Đồng Tháp phải tạm dừng hoạt động sản xuất kinh doanh 02 tháng (tháng 7, 8/2021) do không đáp ứng được yêu cầu 3 tại chỗ. Từ tháng 9 đến nay, Chi nhánh đã hoạt động trở lại nhưng phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu 4 tại chỗ theo quy định. Chính vì vậy kế hoạch tiêu thụ lượng gạo đông xuân dự trữ trong kho cũng như thu mua hàng hóa của nông dân trong vụ hè thu bị ảnh hưởng rất lớn.

Đối với hoạt động kinh doanh xuất khẩu gạo và kinh doanh nội địa: Thị trường thương mại gạo thế giới chịu ảnh hưởng nặng nề bởi tình trạng khan hiếm container rỗng và giá cước leo thang. Thị trường xuất khẩu gạo trong nước không được sôi động như mọi năm do dịch bệnh Covid-19 bùng phát tại các tỉnh, thành phía Nam cùng với việc thực hiện các biện pháp giãn cách xã hội kéo dài theo chỉ thị số 16/CT-TTg về phòng, chống dịch đã khiến chuỗi cung ứng bị gián đoạn nặng nề, chi phí sản xuất tăng mạnh, doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn và hoạt động vận chuyển hàng hóa quốc tế và nội địa bị nhiều hạn chế, nhất là từ thời điểm quý II/2021 trở đi.

Theo số liệu tổng hợp, xuất khẩu năm 2021 đạt số lượng 6,237 triệu tấn, trị giá 3,286 tỷ USD, giá xuất khẩu bình quân đạt 526,77 USD/tấn. So với cùng kỳ năm 2020, giảm 0,19% về số lượng và trị giá tăng 5,30%, giá bình quân tăng 27,47USD /tấn.

Bước sang Quý IV/2021, thực hiện Nghị quyết số: 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”, một số cửa hàng kinh doanh mặt hàng thiết yếu,

dịch vụ ăn uống,... đã dần hoạt động trở lại, tuy nhiên do kinh tế suy giảm, người dân thắt chặt chi tiêu, thói quen tiêu dùng thay đổi nên kinh doanh mạng lưới, kinh doanh dịch vụ, bán lẻ hàng hóa cũng như các mặt hàng công nghệ gặp rất nhiều khó khăn. Nhiều địa điểm kinh doanh dịch vụ ăn uống, giải khát, bia hơi... giảm sút nghiêm trọng. Tại các quầy kinh doanh dịch vụ ăn uống của Công ty thực hiện bán hàng mang về nên đa số các quầy ngừng hoạt động do không có khách hàng, nếu tổ chức hoạt động trở lại sẽ lỗ lớn hơn việc đóng cửa dừng hoạt động, điều đó đã ảnh hưởng nặng nề đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trước tình hình của xã hội, năm 2021 phát sinh một số khó khăn do:

Các khách hàng, đối tác và các Chi nhánh của Công ty đồng loạt có văn bản báo cáo và xin giảm các khoản chi phí như tiền thuê nhà thuê đất, tiền khấu hao, các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh... để đảm bảo đời sống cán bộ nhân viên trong đơn vị.

Ngoài các khoản chi phí theo quy định tại hai Chi nhánh phía Nam thực hiện khi không hoạt động, Công ty còn phải thực hiện trả nợ gốc và lãi đối với khoản vay khi thực hiện Dự án nhận chuyển nhượng nhà máy chế biến gạo tại Đồng Tháp

Công ty vẫn phải chịu các khoản chi phí như khấu hao, tiền thuê đất, thuê nhà, tiền lương, BHXH... theo quy định. Đó là một trong những áp lực lớn đối với Công ty.

Vì các điểm kinh doanh phải đóng cửa trong thời gian dài nên Công ty đã có văn bản gửi các Xí nghiệp Quản lý và Phát triển Nhà trên địa bàn Hà Nội đề nghị miễn giảm tiền thuê nhà đối với các điểm nhà đi thuê của công ty nhưng đến nay chưa được giải quyết. Đối với các điểm nhà đất tự quản của Công ty, chỉ có 8/36 điểm đủ điều kiện kê khai để hưởng chế độ giảm tiền thuê đất theo Quy định.

Sau hai năm chống chọi với đại dịch Covid-19, tiềm lực kinh tế của các doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng đã dần suy giảm, cạn kiệt. Mặc dù Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty đã có các quyết sách linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế song do điều kiện khách quan chung của cả xã hội nên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2021 không đạt được như kế hoạch đề ra.

- Tổng doanh thu, thu nhập : 714.346/ 650.000 triệu đồng (đạt 109,9%)
- Lợi nhuận sau thuế : 231/2.000 triệu đồng. (đạt 11,6 %)
- Nộp NS : 11.886 triệu đồng.
- TNBQ : 7.300.000 đồng/người/ tháng.
- Chi trả cổ tức (dự kiến) : 0%

2. Tình hình tài chính.

a) Tình hình tài sản

Đơn vị tính: đồng

Stt	Các Chỉ tiêu	Số tiền
1	Vốn chủ sở hữu	47.326.196.927
2	Quỹ đầu tư phát triển	17.084.589.638
3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.590.738.710
4	Đầu tư tài chính ngắn hạn	0
5	Đầu tư tài chính dài hạn	10.116.231.166

b) Tình hình nợ phải trả.

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số cuối năm
I	Nợ ngắn hạn	84.566.481.363	116.498.488.068
1	Phải trả người bán ngắn hạn	36.738.407.913	43.980.551.647
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	58.984.751	19.499.164.249
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	10.653.538.595	417.696.414
4	Phải trả người lao động	2.170.120.101	1.286.000.000
5	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	495.870.908	366.635.879
6	Phải trả ngắn hạn khác	27.099.320.379	19.419.802.106
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	5.773.324.539	29.937.899.063
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	0	0
9	Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.576.914.177	1.590.738.710
II	Nợ dài hạn	58.576.821.999	72.466.687.479
1	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	56.623.553.394	55.177.834.974
2	Phải trả dài hạn khác	1.953.268.605	2.508.852.605
3	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	0	14.780.000.000
Tổng cộng			188.965.175.547

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý.

Năm 2021, Công ty vẫn giữ nguyên cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý nhằm tạo sự đồng bộ, nhất quán theo định hướng chung đã được định rõ của Đại hội đồng cổ đông và Ban lãnh đạo.

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2022.

Năm 2022, dự báo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng còn nhiều khó khăn do dịch bệnh Covid-19 chưa kết thúc, tình hình lạm phát tăng cao, cuộc khủng hoảng năng lượng đe dọa sự phục hồi kinh tế, kinh doanh mạng lưới vô cùng khó khăn

Đứng trước những khó khăn, thử thách trên, Ban Điều hành công ty đã xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2022 như sau:

- Tổng doanh thu, thu nhập: 650.000 triệu đồng.
- Lợi nhuận (dự kiến) : 1.500 triệu đồng.
- Tỷ lệ trả cổ tức dự kiến : 3%.
- Nộp ngân sách, thu nhập CBCNV theo quy định.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Năm 2021, là một năm đặc biệt khó khăn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, song với sự lãnh đạo tận tâm của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và sự đồng lòng của toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty, Công ty đã vượt lên mọi khó khăn thử thách, duy trì hoạt động, đảm bảo đời sống người lao động, bảo toàn nguồn vốn, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước.

- Công tác quản trị:

Thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ; Công tác công bố thông tin đảm bảo theo quy định.

- Công tác kinh doanh:

+ Luôn đảm bảo tối đa nguồn nguyên liệu phục vụ cho công tác cung ứng, ủy thác, xuất khẩu gạo, kinh doanh nội địa, kinh doanh tại mạng lưới.

+ Thực hiện tốt công tác dự trữ, cung ứng Gạo trên địa bàn Thành phố Hà Nội trong đợt dịch Covid-19.

+ Quản lý, khai thác mạng lưới kinh doanh của công ty phù hợp với nhu cầu thị trường và chính sách quản lý của Nhà nước.

- Công tác tổ chức, cán bộ:

+ Kiện toàn chức danh Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 theo chỉ đạo của Tổng công ty cũng như quy định của Luật DN 2020. Thành lập và kiện toàn nhân sự Chi nhánh Công ty CP XNK LT-TP tại Đồng Tháp.

+ Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, tích cực hỗ trợ về tinh thần, vật chất, đảm bảo việc làm, thu nhập của toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty, thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với người lao động như chế độ BHXH, BHYT, BHTN...

- Công tác tài chính: Quản lý vốn và tài sản trong sản xuất kinh doanh đã phát huy được hiệu quả, đáp ứng kịp thời tốc độ tăng trưởng, bảo toàn vốn và tài sản. Tình hình tài chính của công ty được kiểm toán ghi nhận là trung thực và hợp lý, phù hợp với chuẩn mực kế toán.

- Công tác đầu tư xây dựng, triển khai các dự án:

Hoàn thành và quyết toán Dự án nhận chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất là nhà máy chế biến lúa gạo tại Đồng bằng sông Cửu Long đúng với quy định và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Điều hành công ty.

Qua quá trình giám sát, Hội đồng quản trị đánh giá cao sự nỗ lực của Ban Điều hành trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Năm 2020, 2021, đại dịch Covid -19 bùng phát đã ảnh hưởng nặng nề đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, trong thời gian dịch bệnh Công ty vừa phải thực hiện giãn cách xã hội vừa phải đảm bảo nhiệm vụ chính trị, ngay khi hết thời gian giãn cách xã hội Ban Điều hành Công ty đã đưa ra các giải pháp chỉ đạo linh hoạt, phù hợp với diễn biến thị trường, thận trọng trong quyết định sản xuất kinh doanh, luôn bám sát vào giá cả thị trường và có chính sách mua vào, bán ra hợp lý mang lại hiệu quả cho Công ty.

Năm 2021, với những khó khăn chung của toàn xã hội, Công ty không hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận, tuy nhiên toàn thể cán bộ nhân viên trong công ty đã vượt qua đại dịch an toàn. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được duy trì, nguồn vốn được bảo toàn, đời sống người lao động được đảm bảo, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

Năm 2022, dự báo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty còn gặp nhiều khó khăn, Hội đồng quản trị công ty xây dựng phương hướng nhiệm vụ như sau:

- Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty

- Chỉ đạo triển khai thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

- Áp dụng các quy trình, phương thức quản trị doanh nghiệp thật sự khoa học, tinh gọn đảm bảo hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý.

- Kiểm soát chặt chẽ rủi ro trong kinh doanh, đầu tư, tái cơ cấu nguồn vốn.

- Kiểm soát chặt chẽ chế độ chi tiêu, nâng cao hiệu suất làm việc của toàn bộ máy và nhân sự.

Chỉ đạo rà soát, xây dựng phương án cơ cấu, sắp xếp lại một số ngành hàng, quầy hàng, đơn vị trực thuộc không còn phù hợp, kinh doanh không hiệu quả hoặc

nhiều rủi ro nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2022 và các năm tiếp theo.

- Giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời các hoạt động của Ban Điều hành.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.

(Báo cáo số: 33/BC-FHN, ngày 18/01/2022 về Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2021) và đã được công bố trên website: www.vihafood.com

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán và công bố trên web: www.vihafood.com

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.

THÀNH VIÊN HĐQT- GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Trần Hữu Hạnh

